

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN ĐỂ GÓP PHẦN XÂY DỰNG HÌNH ẢNH THƯƠNG HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

BÙI QUANG HUY (*)
BÙI TRUNG HƯNG (**)

Tóm tắt: Hình ảnh thương hiệu của một trường đại học là dấu hiệu nhận diện quan trọng, là một trong những yếu tố để thu hút người học khi lựa chọn nơi học tập. Thông qua thực tiễn điều tra, khảo sát tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, bài viết đánh giá ảnh hưởng từ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên đến hình ảnh thương hiệu của trường đại học và đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên để góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Thủ Dầu Một trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Từ khóa: Hình ảnh thương hiệu; nghiên cứu khoa học; Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Abstract: University brand image is an important identification mark, one of the factors to attract students to come to study. Through practical investigation and survey at Thu Dau Mot University, this paper evaluates the impact of scientific research activities conducted by lecturers on the brand image of the university and proposes a number of solutions to promote scientific research activities by lecturers to contribute to improving the brand image of Thu Dau Mot University in the integration and development period.

Keywords: Brand image; scientific research; Thu Dau Mot University.

Ngày nhận bài: 01/8/2024

Ngày biên tập: 05/9/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

Giao dục đại học là bậc học cao nhất, với hai chức năng chính là cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao và bổ sung tri thức mới cho sinh viên luôn được các quốc gia chú trọng đầu tư phát triển. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhu cầu về tri thức ngày càng đa dạng. Vì thế, các trường đại học trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với sự cạnh tranh rất mạnh mẽ, cả trong nước và quốc tế. Để thu hút người học, các trường đại học ngày càng phải chú trọng xây dựng hình ảnh thương hiệu (HATH) của mình. Trong những năm qua, Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn chú trọng công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) của giảng viên, nhằm xây dựng HATH và bước đầu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

(*) Trường Đại học Việt Đức

(**) PGS.TS; Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Thủ Dầu Một thời gian qua

1.1. Chiến lược đẩy mạnh nghiên cứu khoa học của giảng viên gắn với phát triển hình ảnh thương hiệu giai đoạn 2018-2023

Trong những năm qua, lãnh đạo Trường Đại học Thủ Dầu Một luôn quan tâm xây dựng và quảng bá HATH của trường trước xã hội và người học, nhất là chú trọng đẩy mạnh hoạt động NCKH của giảng viên. Bên cạnh việc triển khai nghiêm các quy định có tính pháp quy về NCKH, nhà trường đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy hoạt động NCKH của giảng viên và đã thu được những kết quả tích cực.

Hiện nay, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia - MOET (chu kỳ 1) vào năm 2018, chu kỳ 2 vào năm 2023. Trường có 20 ngành đào tạo đạt chuẩn kiểm định chất lượng - MOET của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 08 ngành đạt chuẩn AUN-QA (đây là bộ tiêu chuẩn với các quy tắc

chất lượng khắt khe, có tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tập trung đánh giá những điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo của toàn bộ chương trình đào tạo, không chỉ dựa trên những đặc trưng riêng của từng chuyên ngành). Tháng 8/2020, Trường đạt chuẩn 4 sao UPM. Hai năm liên tiếp, Trường đều nằm trong top 50 cơ sở giáo dục có công bố quốc tế tốt nhất Việt Nam (vị trí thứ 42 năm 2018 và vị trí thứ 27 năm 2019). Năm 2021, Trường đạt vị trí thứ 15 trên bảng xếp hạng của SCImago, là trường đại học đầu tiên tại Việt Nam có chương trình ngôn ngữ Anh đạt xếp hạng AppliedHE TM ENGLISH-Ready Rated-CONDITIONAL. Năm 2022, Trường đứng thứ 15 trên bảng xếp hạng 100 trường đại học Việt Nam VNUR. Năm 2023, Trường vào Top 5 đại học tại Việt Nam có tên trên bảng xếp hạng SCImago. Năm 2024, Trường xếp hạng 18/187 cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam theo bảng xếp hạng của Webometrics.

Từ năm 2015, Trường Đại học Thủ Dầu Một là thành viên của tổ chức CDIO thế giới; từ năm 2017, là thành viên liên kết của Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á - AUN. Đến năm 2022, Trường đã xác lập, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với hơn 50 trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á, Mỹ, Úc. Để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã xây dựng và ban hành Đề án đổi mới, phát triển trường đại học đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2045.

Bảng 1- Kết quả NCKH giai đoạn 2018-2023 (các dự án, đề tài NCKH các cấp đã được nghiệm thu và đang triển khai):

STT	Năm học	Đề tài, dự án cấp nhà nước, Nafosted	Đề tài, dự án cấp bộ, tỉnh	Đề tài, dự án cấp trường
1	2018-2019	04	04	144
2	2019-2020	04	03	118
3	2020-2021	04	06	160
4	2021-2022	08	03	183
5	2022-2023	03	02	76

Trường đã chú trọng đầu tư cho việc biên soạn các giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy - học tập. Số lượng tài liệu đã hoàn thành nghiệm thu, đưa vào phục vụ giảng dạy - học tập cũng đáp ứng được nhu cầu cần thiết, phản ánh khả năng nghiên cứu của giảng viên.

Bảng 2- Công bố khoa học các loại của giảng viên Trường Đại học Thủ Dầu Một chia theo từng năm học:

STT	Loại hình công bố	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
1	Bài đăng trên các tạp chí trong nước	251	276	332	220	250
2	Bài đăng trên các tạp chí quốc tế và ISI	81	215	285	295	257
3	Tham luận tại hội thảo khoa học quốc tế	87	65	95	45	46
4	Tham luận tại hội thảo khoa học quốc gia	109	108	140	50	40
5	Tham luận tại hội thảo khoa học cấp trường	333	468	450	150	123
Tổng số		861	1.132	1.302	760	716

Nhìn chung, các bài đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế tăng đều theo từng năm học. Riêng bài tham luận tại các hội thảo khoa học cấp trường đại học có xu hướng giảm dần là do các năm học 2018-2019, 2020-2021, 2021-2022 Trường Đại học Thủ Dầu Một chủ trì nhiều hội thảo khoa học cấp trường để phục vụ các chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ. Trong đó, riêng Chương trình Đông Nam Bộ học đã có quy mô hàng trăm hội nghị khoa học cấp trường.

Qua thực tế hoạt động NCKH của giảng viên Trường Đại học Thủ Dầu Một giai đoạn năm 2018-2023 cho thấy vẫn còn những hạn chế về công tác quản lý; năng lực triển khai thực hiện của một bộ phận giảng viên; bất cập trong giao đề tài cho giảng viên... Bên cạnh đó, sự gắn kết giữa hoạt động NCKH của giảng viên với xây dựng, quảng bá hình ảnh thương hiệu Nhà trường chưa được chú trọng đúng mức từ người quản lý và chưa thực sự trở thành mối quan tâm trong toàn thể đội ngũ giảng viên. Còn có tình trạng chưa thực sự kết hợp tốt giữa giảng dạy với NCKH trong đội ngũ giảng viên thời gian qua. Nguyên nhân là do về trình độ nghiên cứu của giảng viên,

thiếu động lực thúc đẩy, bất cập trong quản lý, trong chính sách, trong phương thức phân bổ tài chính cho hoạt động nghiên cứu. Mặt khác, tình trạng giảng viên dành nhiều thời gian, sức lực vào giảng dạy, làm cho họ không còn thời gian và điều kiện cho NCKH; gặp khó khăn bởi các thủ tục thanh quyết toán các đề tài, dự án... là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm giảm chất lượng đào tạo, NCKH của các giảng viên.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Thủ Dầu Một

Một là, chủ động đẩy mạnh nghiên cứu khoa học từ phía giảng viên.

Cần nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thủ Dầu Một. Yêu cầu đào tạo đại học và sau đại học đòi hỏi giảng viên của Nhà trường phải là nhà khoa học, có trình độ và kinh nghiệm nghiên cứu, có các công trình ở lĩnh vực chuyên sâu mà họ giảng dạy. Vì giảng viên vừa phải truyền thụ tri thức, vừa khơi dậy tình yêu đối với khoa học cho người học, kích thích và phát triển ở họ tính chủ động và năng lực tư duy sáng tạo. Chủ động nâng cao kiến thức, kỹ năng trong hoạt động NCKH. Kiến thức, kỹ năng và phương pháp NCKH chuyên ngành, liên ngành là những khối kiến thức có tính mở cao, do đó cần được cập nhật, bồi dưỡng thường xuyên; giảng viên phải tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng và phương pháp NCKH, tham gia các nhóm nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, do những chuyên gia chủ trì; tham gia đề tài cấp trường, hoặc liên danh đầu thầu đề tài NCKH các cấp, để thông qua đó nâng cao trình độ, kỹ năng tổ chức thực hiện các NCKH.

Hai là, đổi mới công tác quản lý nhằm gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Nhà trường cần quan tâm thiết thực hơn tới hoạt động NCKH của giảng viên, trong đó trọng tâm là cơ cấu lại các đơn vị tham mưu, trực tiếp quản lý hoạt động khoa học, công nghệ nói chung, NCKH nói riêng, nhằm giúp lãnh đạo quản lý tốt các hoạt động quản lý, vừa phục vụ tốt hơn cho các giảng viên trong thực hiện nhiệm vụ NCKH. Xây dựng và thực hiện

ng nghiêm túc các kế hoạch NCKH hàng năm, trong đó đặc biệt chú ý về nguồn lực tài chính cho các đề tài, dự án đã được phê duyệt. Cần đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là khâu thanh quyết toán, khi triển khai và nghiệm thu các đề tài, dự án NCKH của giảng viên. Thí điểm áp dụng hình thức khoán gọn với những đề tài cấp cơ sở có quy mô trung bình, hoặc thuần túy nghiên cứu lý thuyết.

Trường cần tăng cường tổ chức các câu lạc bộ NCKH, các cuộc xêmina về phương pháp và kỹ năng hình thành ý tưởng, xây dựng đề cương, thiết kế nghiên cứu và xây dựng báo cáo nghiên cứu; tạo điều kiện giúp đỡ cho các giảng viên trẻ tham gia làm đề tài với những người có kinh nghiệm. Tăng cường triển khai các đề tài, dự án có tính liên ngành và xuyên ngành để thu hút những giảng viên ở các bộ môn, các khoa có liên quan có thể cùng nhau nghiên cứu. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH của giảng viên với bố trí, sử dụng cán bộ, nên ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm vị trí quản lý với những giảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác NCKH. Chú trọng đầu tư các trang thiết bị cần thiết cho NCKH, hoàn thiện hệ thống thông tin thư viện, cổng thông tin điện tử, điểm truy cập mạng internet, nâng cấp tạp chí khoa học... nhằm tạo điều kiện cho công tác NCKH của giảng viên. Cần công khai các chương trình khoa học các cấp, tạo điều kiện để giảng viên có thể tiếp cận, lựa chọn và tham gia các đề tài. Hoàn thiện quy trình tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện đề tài, dự án KHCN các cấp, dựa trên sự cạnh tranh lành mạnh và công bằng, nhằm thu hút các giảng viên có khả năng, có tâm huyết với các hoạt động NCKH.

Cần có chính sách đặc thù cho hoạt động NCKH như: tăng cường giao các đề tài, dự án NCKH cho đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy tại các đơn vị chuyên môn thuộc khoa đào tạo; yêu cầu các đề tài NCKH của giảng viên phải xuất phát từ tính cấp thiết do hoạt động chuyên môn đặt ra. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và xây dựng kế hoạch NCKH chi tiết trong KPI của cá nhân giảng viên từng năm học; cho phép quy đổi số giờ NCKH vượt định mức của giảng viên thành giờ chuẩn giảng dạy theo tỷ lệ khuyến khích (ví dụ 01 giờ NCKH = 02 tiết chuẩn giảng dạy) đối với những giảng viên không đủ định mức

giờ giảng. Đẩy mạnh hơn nữa việc đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu độc quyền, bằng phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích... cho các kết quả nghiên cứu của đội ngũ giảng viên công tác tại Nhà trường; phát huy nguồn nhân lực có học hàm, học vị, thâm niên công tác và có nhiều công trình NCKH trong và ngoài nhà trường để tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên đề về NCKH cho giảng viên trẻ. Cần quan tâm đề xuất các chế độ khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với giảng viên tham gia NCKH, đặc biệt là các giảng viên có nhiều công trình, có công bố quốc tế ở thứ hạng cao, trích dẫn nhiều.

Ba là, kết hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường Đại học Thủ Dầu Một cần phát huy vai trò trường đại học trọng điểm của địa phương trong sáng tạo, phổ biến tri thức, kỹ năng NCKH chuyên ngành, liên ngành. Các đề tài, chương trình nghiên cứu nên tập trung vào ba trụ cột chính: phát triển sản xuất công nghiệp, thể chế chính sách và chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, chú trọng những vấn đề cấp thiết mà cuộc sống xã hội ở Vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Bình Dương đặt ra như chuyển đổi mô hình tăng trưởng xanh, kinh tế số, thành phố thông minh; về chuyển biến, phân tầng, cơ cấu xã hội, nghề nghiệp trong dân cư; về liên kết vùng và dự báo kinh tế - xã hội... Tập trung ưu tiên cho các đề tài nghiên cứu, dự báo cần được thúc đẩy theo hướng có kết quả nhanh, đáp ứng được các tình huống cấp bách mà thực tiễn đặt ra.

Chủ động gắn kết giữa Trường Đại học Thủ Dầu Một và các doanh nghiệp trong NCKH; khai thác sự hỗ trợ của doanh nghiệp về các trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động nghiên cứu của trường. Đưa việc huy động mọi nguồn lực của xã hội để phát triển KHCN thông qua các chương trình, dự án NCKH và phát triển công nghệ thành một chính sách của Nhà trường. Liên kết triển khai tổ chức các hội nghị, hội thảo, các chương trình giao lưu khoa học với sự tham gia các chuyên gia có uy tín của Trường Đại học Thủ Dầu Một và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương, thông qua đó thúc đẩy quá trình đổi mới, sáng tạo và chuyển giao công nghệ và gắn kết các hoạt động nghiên cứu cùng với hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Đưa các doanh nghiệp vào tham gia

nghiên cứu dưới hình thức là thành viên của các nhiệm vụ KHCN hoặc các đơn vị phối hợp thực hiện và ứng dụng kết quả nghiên cứu. Từ đó, giúp nâng cao hiệu quả thực tế của các hoạt động NCKH, giúp giảng viên và sinh viên được trải nghiệm trong môi trường thực tế.

Nâng cao nhận thức và trải nghiệm cho các cộng đồng, doanh nghiệp về kết quả và tiềm năng của hoạt động NCKH tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Xây dựng kế hoạch hợp tác, các giải pháp cụ thể trong hợp tác giữa doanh nghiệp và Nhà trường, bao gồm kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; kế hoạch hoàn thiện hệ thống quản trị, phát triển hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế; kế hoạch đẩy mạnh chuyển đổi số; kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính; chương trình hợp tác vì người học, vì doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Tăng cường tổ chức các nhóm NCKH và ương tạo công nghệ, kết nối với doanh nghiệp công nghệ cao, cung cấp dịch vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu về khoa học, công nghệ mới của doanh nghiệp và người học. Cần có nhiều đề tài, dự án hợp tác với doanh nghiệp, tăng nhanh số đề tài, dự án hợp tác quốc tế trong tổng số đề tài, dự án của trường. Chú trọng tính hiệu quả, nhất là về kinh tế trong triển khai các hoạt động liên danh, liên kết về đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp. Các kế hoạch liên kết cần xác định được quyền và nghĩa vụ của từng bên tham gia; thường xuyên theo dõi, giám sát và tổng kết kịp thời theo từng chương trình hoặc từng năm học.

Trường Đại học Thủ Dầu Một với *Sứ mệnh*: là trung tâm văn hóa, giáo dục và khoa học, công nghệ; cung ứng nguồn nhân lực và sản phẩm khoa học, công nghệ có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế cho tỉnh Bình Dương, Vùng Đông Nam Bộ và cả nước; *Tầm nhìn*: trở thành trường đại học thông minh với nhiều trường thành viên, năm 2030 vào bảng xếp hạng 350 châu Á, người học có năng lực làm việc trong và ngoài nước; *Giá trị cốt lõi*: khát vọng - trách nhiệm - sáng tạo; *Triết lý*: nghiên cứu khoa học - học tập trải nghiệm - phục vụ cộng đồng. Thời gian qua, Nhà trường đã đạt một số thành tích rất đáng tự hào, nhất là về NCKH, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh thương hiệu của Trường trong đội ngũ sinh viên, học viên và toàn xã hội./.